

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

V/v: "Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và ông Nông Vĩnh Nam.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà tham gia phiên toà:* bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về: "Yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 734/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Triệu Thị T** - Sinh năm 2002. Có mặt.

- *Bị đơn:* **Nông Mạnh H** – Sinh năm 1995. Vắng mặt không có lý do.
Cùng địa chỉ: xóm Đ, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Triệu Thị Thảo trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Nông Mạnh H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa vào ngày 16/3/2021. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do anh H sử dụng ma túy, đánh bạc mặc dù đã được tôi nhắc nhở nhiều lần, nhưng anh H vẫn bán con trâu do bác ruột của tôi cho vốn làm ăn. Do không chịu đựng được cho nên tôi đã đem con sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm tới nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn anh H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nông N, sinh ngày 07/02/2021, hiện nay đang ở với tôi, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đối với bị đơn Nông Mạnh H: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, nhưng bị đơn cố tình lẩn tránh, không đến tham gia tố tụng. Căn cứ đơn yêu cầu của chị T, Tòa án đã xuống cơ sở để tiến hành xác minh đối với ông Nông Văn Đ (vợ là Lôi Thị L) ở xóm S, xã L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng là bác ruột của chị Triệu Thị T, kết quả ông Đ cho biết vợ chồng T, H đã mẫu thuẫn khoảng hơn 1 năm nay, hiện nay cháu T đã đem con về ở nhà với bác bá (vì bố mẹ cháu ở huyện Hạ Lang), năm 2020 ông Đ có cho cháu T 01 con trâu, sau đó sinh ra nghé, nhưng đã bị H tự ý bán đi, ông Đ có đến gặp ông Nông Văn K (là bố đẻ của H) để cùng khuyên bảo hòa giải và còn hỗ trợ tiền cho vợ chồng H, T xây căn nhà cấp IV vào năm 2021 và cho thêm 1 con trâu, nhưng H không tu chí làm ăn, thậm chí còn đập phá xe máy của cháu T và định bán con trâu lần thứ 2 nên ông Đ đã lấy trâu về. Kết quả đó phù hợp với lời khai của Triệu Thị T về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án có xác minh với Công an xã Cách Linh và Trưởng xóm Đà Sơn về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng và thông tin có hay không việc anh H sử dụng ma túy, kết quả không có thông tin do vợ chồng chưa có đơn gửi Tổ hòa giải của xóm hòa giải mâu thuẫn vợ chồng và hiện nay anh H thường xuyên vắng nhà, không nằm trong danh sách quản lý nghi nghiện ma túy theo quy định. Ngoài ra, Tòa án tiến hành xác minh với ông Nông Văn K (là bố đẻ của H), nhưng ông K không hợp tác làm việc với Tòa án.

[3] Tại phiên tòa ngày 20/6/2023 anh Nông Mạnh Hù vắng mặt không có lý do nên phiên tòa phải hoãn.

[4] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với anh Nông Mạnh H và được trực tiếp nuôi con chung, còn bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ hai, điều đó thể hiện anh H cố tình lẩn tránh, đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không quan tâm và không cần có ý kiến việc chị T yêu cầu ly hôn, vì vậy Tòa án sẽ xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong vụ án này những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy anh Nông Mạnh H không chịu tu chí làm ăn, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến chị T phải đem con về sinh sống ở nhà bác ruột từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, phải ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử

căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T kết hôn với anh Nông Mạnh H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa vào ngày 16/3/2021. Trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do anh H tự ý bán các tài sản của gia đình, làm cho chị T phải đem con về sinh sống tại nhà bác ruột, trong thời gian sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay vợ chồng không còn quan tâm tới nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn Nông Mạnh H cố tình lẩn tránh, không hợp tác tham gia tố tụng, làm cho phiên tòa phải hoãn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đã ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau, đồng thời bị đơn cố tình lẩn tránh không chịu hợp tác để giải quyết vụ án, điều đó cho thấy anh H cố tình từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Triệu Thị T là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Xét thấy cháu Nông N, sinh ngày 07/02/2021, hiện nay đang ở với chị T và dưới 36 tháng tuổi, vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị T là trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Người khởi kiện vụ án yêu cầu ly hôn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Triệu Thị T. Chị Triệu Thị T được ly hôn với anh Nông Mạnh H. Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2021 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nông N, sinh ngày 07/02/2021 cho chị Triệu Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0004733 ngày 20 tháng 02 năm 2023. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đại Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Thanh Điệp